TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 08/12/2021 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi con cho đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng /1 tháng (Mỗi tháng ba triệu đồng), thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 01/5/2024.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình Đ chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. *(Ngày 26/02/2024, anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0009394, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Duy Phi